

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khanh.
2. Ông Trần Thanh Hoàng.

Thư ký Phên tòa: Ông Đặng Văn Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992, nơi sinh: Tịnh Biên – An Giang; nơi cư trú: Tổ 2, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976, vợ Trương Thị Tuyết Nh, sinh năm 1993; con Nguyễn Ngọc Như Ng, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo Nguyễn Văn Ph bị tạm giam từ ngày 18/8/2020 cho đến nay, tại nhà tạm giữ - Công an huyện Tịnh Biên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 10, ấp P xã A, huyện T, tỉnh An Giang.
2. Chị Lê Hồng Th, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 10, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc Huyện, sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ 12, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Anh Nguyễn Ngọc Sg, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ 06, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Anh Nguyễn Tân T1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Bị cáo Ph, người làm chứng bà Nguyễn Thị Nh, anh Nguyễn Văn T1 – có mặt, chị G, chị Th, ông H, anh S – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/8/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Tịnh Biên phối hợp với Công an xã An Phú tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã An Phú. Khi đến khu vực tổ 13, ấp Phú Hòa, xã An Phú, huyện Tịnh Biên phát hiện Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số: 67F1- 191.61 chở Lê Thị Ngọc Giàu có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Ph có bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Qua làm việc Ph khai nhận là ma túy đá mua của người đàn ông dân tộc Khmer (*không rõ họ tên địa chỉ*) với giá 1.500.000 đồng để sử dụng, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ biên bản kết luận giám định số: 211/KLGT-PC09(MT) ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

Tinh thể màu trắng trong bọc ni lông khối lượng 1,7254g là ma túy loại (*Methamphetamine*).

Ngày 26/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Ph về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTB - HS ngày 29/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị can Nguyễn Văn Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Phên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với:

- Người đàn ông dân tộc Khmer bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Ph do chưa xác định được họ, tên, năm sinh, địa chỉ và việc Ph, khai nhận ngoài lần bị phát hiện bắt quả tang, Ph còn 01 lần mua ma túy của người đàn ông dân tộc Khmer để sử dụng. Do chưa làm việc được và ngoài lời khai của Ph không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông dân tộc khmer trên lần này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Lê Thị Ngọc Giàu không biết việc bị cáo Nguyễn Văn Ph mua ma túy của ai và cất giấu ma túy trong người, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, do Giàu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã có Công văn đề nghị Công an xã An Phú lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục.

- Lê Hồng Thủy không biết việc Giàu và Ph sử dụng mô tô biển số: 67F1-191.61 làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ sử dụng ma túy, vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:*

+ 01 bọc ni lông trong suốt, một đầu có rãnh khóa bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong.

+ 02 cây kéo; 01 ống thủy tinh hình ống điều; 01 bọc ni lông màu vàng.

- Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia cho bà Nguyễn Thị Nhan, do không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Ph; đồng thời điện thoại nói trên là của bà Nhan cho bị cáo mượn xai.

- Đối với xe mô tô 67F1-191.61; đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại Phên tòa, bị cáo Ph khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Phên tòa.

Bà Nguyễn Thị Nhan là mẹ ruột của bị cáo Ph đề nghị xin nhận lại chiếc điện thoại hiệu Nokia mà bà cho bị cáo mượn xai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại Phên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia Phên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ngọc G, chị Lê Hồng Th, những người làm chứng ông Trần Ngọc H, anh Nguyễn Ngọc S vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Tại Phên Tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy loại (*Methamphetamine*) khối lượng 1,7254g cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện coi thường pháp luật xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người đồng thời hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy, do đó cần áp

dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại Phên Tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều; vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị của kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Khmer bán ma túy cho bị cáo Ph, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với chị Lê Thị Ngọc G không biết việc bị cáo Nguyễn Văn Ph mua ma túy của ai và cất giấu ma túy trong người, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, do Giàu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã có Công văn đề nghị Công an xã An Phú lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục.

[10] Về vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ và đã trả lại trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết gồm: 01 xe mô tô biển số 67F1-191.61 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hồng Th và đã trả lại cho cho chị Th (*theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 08/9/2020*).

Trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen cho bà Nguyễn Thị Nhan, Hội đồng xét xử xét thấy tại Phên tòa đã làm rõ chiếc điện thoại nói trên là của bà Nhan cho cho bị cáo Ph mượn xài, đồng thời điện thoại nói trên không có liên quan đến việc bị cáo phạm tội.

[11] Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ sử dụng ma túy gồm:

+ 01 bọc ni lông trong suốt, một đầu có rãnh khóa bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong.

+ 02 cây kéo; 01 ống thủy tinh hình ống điều; 01 bọc ni lông màu vàng.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hiện quyền công tố tại Phên tòa, về mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Ph phạm tội” *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 01(một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia mau xanh đen cho bà Nguyễn Thị Nh .

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bọc ni lông trong suốt, một đầu có rãnh khóa bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được niêm phong.

+ 02 cây kéo; 01 ống thủy tinh hình ống điều; 01 bọc ni lông màu vàng.

(*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên ngày 01/10/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mai Văn Khánh